

ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ

Thủ tướng

Phan Văn Khải

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 207/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 quy định chế độ tiền lương, tiền thưởng và chế độ trách nhiệm đối với các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc công ty nhà nước.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Bộ Luật Lao động ngày 23 tháng 6 năm 1994; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ Luật Lao động ngày 02 tháng 4 năm 2002;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp nhà nước ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi áp dụng chế độ tiền lương, tiền thưởng và chế độ trách nhiệm quy định tại Nghị định này, bao gồm:

1. Công ty nhà nước:

- Tổng công ty nhà nước;
- Công ty nhà nước độc lập.

2. Công ty thành viên hạch toán độc lập của Tổng công ty do Nhà nước quyết định đầu tư và thành lập.

Các Tổng công ty, công ty nêu trên được gọi tắt là công ty.

Điều 2. Đối tượng áp dụng:

1. Thành viên chuyên trách Hội đồng quản trị; thành viên không chuyên trách Hội đồng quản trị.

2. Tổng giám đốc, Giám đốc (không kể Tổng giám đốc, Giám đốc làm việc theo hợp đồng).

Điều 3. Chế độ tiền lương:

1. Thành viên chuyên trách Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc được xếp lương chức vụ; thành viên không chuyên trách Hội đồng quản trị hưởng phụ cấp trách nhiệm công việc theo quy định tại Nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ quy định hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương trong các công ty nhà nước.

2. Tiền lương và phụ cấp của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc được trả căn cứ vào việc thực hiện lợi nhuận và năng suất lao động của công ty theo nguyên tắc: lợi nhuận và năng suất lao động tăng thì tiền lương, phụ cấp tăng; lợi nhuận và năng suất lao động giảm thì tiền lương, phụ cấp giảm, nhưng thấp nhất bằng mức lương tính trên cơ sở hệ số lương theo hạng công ty, phụ cấp lương (nếu có) và mức lương tối thiểu chung.

3. Quỹ tiền lương của thành viên Hội đồng quản trị (gồm tiền lương của thành viên chuyên trách và phụ cấp trách nhiệm của thành viên không chuyên trách Hội đồng quản trị), Tổng giám đốc, Giám đốc công ty xác định theo năm, hàng tháng được tạm ứng tối đa bằng 80% quỹ tiền lương kế hoạch. Phần còn lại được thanh toán vào cuối năm theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ. Quỹ tiền lương này không nằm trong đơn giá tiền lương của công ty nhưng được hạch toán vào giá thành hoặc chi phí kinh doanh.

Điều 4. Quỹ tiền lương của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc công ty:

1. Khi bảo đảm các điều kiện quy định tại Điều 4 Nghị định số 206/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ quy định quản lý lao động, tiền lương và thu nhập trong các công ty nhà nước thì công ty được lựa chọn hệ số điều chỉnh tăng thêm không quá 2 lần quỹ lương kế hoạch được tính trên cơ sở hệ số lương theo hạng công ty, phụ cấp lương (nếu có) và mức lương tối thiểu do công ty lựa chọn.

Trường hợp kế hoạch sản xuất, kinh doanh của công ty không lãi hoặc lỗ thì quỹ tiền lương kế hoạch chỉ được tính trên cơ sở hệ số lương theo hạng công ty, phụ cấp lương (nếu có) và mức lương tối thiểu chung.

2. Quỹ tiền lương kế hoạch phải được đại diện chủ sở hữu hoặc cơ quan nhà nước thẩm định trước khi thực hiện.

Đối với công ty hạng đặc biệt và công ty thực hiện hoạt động công ích có vị trí quan trọng trong nền kinh tế quốc dân

thì quỹ tiền lương kế hoạch do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính thẩm định và báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

3. Quỹ tiền lương thực hiện được xác định theo mức độ hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận, năng suất lao động và trả lương cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc theo quy chế trả lương của công ty.

Điều 5. Chế độ tiền thưởng:

1. Quỹ tiền thưởng hàng năm của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc công ty, bao gồm:

a) Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành công ty theo quy định tại Nghị định số 199/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý tài chính của công ty nhà nước và quản lý vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp khác;

b) Quỹ thưởng từ quỹ khen thưởng của công ty theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 206/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ quy định quản lý lao động, tiền lương và thu nhập trong các công ty nhà nước.

2. Quỹ tiền thưởng quy định tại khoản 1 của Điều này hàng năm được trích tối đa không quá 60% để thưởng cuối năm, phần còn lại dùng để thưởng sau khi kết thúc nhiệm kỳ.

3. Khi kết thúc nhiệm kỳ, nếu tổng lợi nhuận thực hiện không thấp hơn tổng lợi nhuận kế hoạch của cả nhiệm kỳ thì các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc công ty được hưởng phần tiền thưởng còn lại quy định tại khoản 2

của Điều này; nếu tổng lợi nhuận thực hiện thấp hơn tổng lợi nhuận kế hoạch của cả nhiệm kỳ thì cứ giảm 1% tổng lợi nhuận thực hiện, phải giảm trừ 0,5% phần tiền thưởng còn lại.

4. Tiền thưởng của các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc được thực hiện theo quy chế thưởng của công ty.

Điều 6. Chế độ trách nhiệm:

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc công ty thực hiện đúng quyền hạn, nghĩa vụ và trách nhiệm theo quy định của Luật Doanh nghiệp nhà nước thì được hưởng chế độ tiền lương, tiền thưởng quy định tại các Điều 3, 4 và Điều 5 Nghị định này.

2. Khi để xảy ra một trong các trường hợp sau đây nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự thì không được nâng bậc lương hoặc phải hạ bậc lương, không được hưởng lương theo hệ số điều chỉnh, không được thưởng:

- a) Để công ty lỗ, để mất vốn nhà nước;
- b) Quyết định dự án đầu tư không hiệu quả, không thu hồi được vốn đầu tư, không trả được nợ;
- c) Không bảo đảm tiền lương và các chế độ khác cho người lao động ở công ty theo quy định của pháp luật lao động;
- d) Để xảy ra sai phạm về quản lý vốn, quản lý tài sản, về chế độ kế toán, kiểm toán và các chế độ khác do Nhà nước quy định;
- đ) Lỗ 2 năm liên tiếp hoặc không đạt tỷ suất lợi nhuận trên vốn 2 năm liên tiếp

hoặc lỗ lãi đan xen nhau nhưng không khắc phục được (trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 25 Luật Doanh nghiệp nhà nước).

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc công ty có trách nhiệm:

1. Quý I hàng năm, xây dựng quỹ tiền lương kế hoạch theo quy định tại Điều 4 Nghị định này trình đại diện chủ sở hữu hoặc cơ quan quản lý nhà nước thẩm định trước khi thực hiện, đồng thời gửi cho cơ quan thuế tại địa phương để làm căn cứ tính thuế.

Đối với công ty hạng đặc biệt và công ty thực hiện hoạt động công ích có vị trí quan trọng trong nền kinh tế quốc dân phải báo cáo quỹ tiền lương kế hoạch với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính.

2. Quyết định quỹ tiền lương kế hoạch, tạm ứng tiền lương, quỹ tiền thưởng và quyết định việc hoàn trả phần tiền lương, tiền thưởng hưởng quá mức quy định của Nhà nước đối với Giám đốc công ty thành viên hạch toán độc lập; xây dựng quy chế trả lương, quy chế thưởng.

3. Quý I hàng năm, báo cáo đại diện chủ sở hữu hoặc cơ quan quản lý nhà nước và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội địa phương tiền lương, tiền thưởng năm trước của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc công ty.

Điều 8. Các cơ quan quản lý nhà nước có trách nhiệm:

1. Các Bộ quản lý ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

a) Thẩm định quỹ tiền lương kế hoạch; quyết định tạm ứng tiền lương, quỹ tiền thưởng và quyết định việc hoàn trả phần tiền lương, tiền thưởng hưởng quá mức quy định của Nhà nước đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc công ty thuộc quyền quản lý;

b) Phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính thẩm định quỹ lương kế hoạch đối với công ty hạng đặc biệt và công ty thực hiện hoạt động công ích có vị trí quan trọng trong nền kinh tế quốc dân;

c) Quý I hàng năm, báo cáo Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tiền lương, tiền thưởng năm trước của các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc công ty.

2. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội:

a) Hướng dẫn phương pháp xây dựng quỹ tiền lương kế hoạch; xác định quỹ tiền lương thực hiện, quỹ tiền thưởng hàng năm và kết thúc cả nhiệm kỳ;

b) Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính trình Chính phủ quy định chế độ tiền lương, tiền thưởng đối với Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Phó giám đốc và Kế toán trưởng làm việc theo hợp đồng; hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp trách nhiệm, tiền thưởng đối với người đại diện phần vốn góp của công ty nhà nước ở doanh nghiệp khác và thẩm định quỹ tiền lương kế hoạch của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Giám đốc công ty hạng đặc biệt và công ty thực hiện hoạt động công ích có vị trí quan trọng trong nền kinh tế quốc dân;

c) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định tại Nghị định này.

Điều 9. Hiệu lực thi hành:

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

2. Các quy định tại Nghị định này được thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2005.

Điều 10. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan chịu trách nhiệm hướng dẫn thực hiện Nghị định này.

Điều 11. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ

Thủ tướng

Phan Văn Khải

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 208/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 về việc điều chỉnh lương hưu và trợ cấp bảo hiểm xã hội.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;